

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật hành chính công Trên địa bàn tỉnh Hải Dương từ năm 2011 đến nay**

#### **I. Đánh giá tình hình ban hành chính sách, pháp luật về hành chính công trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

Việc ban hành chính sách, pháp luật về hành chính công trên địa bàn tỉnh được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý Nhà nước trên địa bàn. Căn cứ Luật ban hành văn bản năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ban hành; hàng năm Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản điều chỉnh các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; có căn cứ pháp lý, ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định, đúng thẩm quyền về nội dung và hình thức. Nội dung văn bản phù hợp với quy định của pháp luật, có tính khả thi, đáp ứng được yêu cầu về quản lý nhà nước, giữ vững ổn định tình hình an ninh, chính trị, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, cải cách thủ tục hành chính; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có sự phân cấp, phân quyền; bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính hạn chế chồng chéo, mâu thuẫn trong xây dựng và thực hiện pháp luật hành chính công trên địa bàn tỉnh.

#### ***Các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành:***

Từ năm 2011 đến nay, Hội đồng nhân dân ban hành 103 Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 212 Quyết định, 15 Chỉ thị QPPL. Công tác ban hành văn bản QPPL đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục và chương trình hàng năm góp phần đáp ứng tốt các yêu cầu, nhiệm vụ về an ninh quốc phòng, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Ngoài việc xây dựng và ban hành văn bản công tác rà soát cũng được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo hết sức chặt chẽ đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đã tập hợp được tương đối đầy đủ các văn bản thuộc đối tượng rà soát, các văn bản làm căn cứ căn cứ rà soát, các văn bản làm căn cứ ban hành. Qua so sánh, đối chiếu văn bản được rà soát với văn bản làm căn cứ rà soát đã xác định được nhiều mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với quy định của pháp luật hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Trên cơ sở đó tập hợp được danh mục các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa, các văn bản hết hiệu lực, các văn bản còn hiệu lực, các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp đối với các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Các văn bản được rà soát đã được công bố tại các Quyết định số 1514/QĐ- UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 về bãi bỏ văn

bản quy phạm pháp luật đến hết ngày 31/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (*Bãi bỏ 05 văn bản*) và Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đến hết ngày 31/3/2014 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương; và các Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2015; Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2016; Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2017.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan lập danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích; Ban hành Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2017 Công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ công ích. Ban hành các Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mới, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Sở; UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

## **II. Đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về hành chính công**

### **1. Về những nguyên tắc chung trong quản lý, điều hành**

a) Khung chính sách, pháp luật hiện hành về những nguyên tắc chung trong quản lý, điều hành đã được quy định cơ bản đầy đủ của các văn bản Luật và dưới Luật, đảm bảo quản lý theo ngành dọc, theo lãnh thổ, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật hành chính

b) Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc của UBND các cấp khi thực hiện các nguyên tắc chung trong quản lý, điều hành hiện nay bao gồm: Cơ sở dữ liệu dùng chung trong các cơ quan, tổ chức chưa có sự liên thông kết nối để chia sẻ thông tin, phục vụ cho quản lý Nhà nước được thuận lợi.

c) Đề xuất giải pháp: Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung để kết nối, chia sẻ thông tin hành chính công cho các cơ quan đơn vị.

### **2. Về thủ tục hành chính công**

a) Khung chính sách, pháp luật hiện hành về thủ tục hành chính công đã quy định cơ bản đáp ứng yêu cầu tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật.

b) Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc của UBND các cấp khi thực hiện các thủ tục hành chính công trong quản lý, điều hành hiện nay: Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 quy định chỉ có Chính phủ mới quy định thủ tục hành chính, Do vậy văn bản quy pháp pháp luật của chính quyền địa phương không được quy định nội dung này nên khi triển khai, rà soát gặp khó khăn.

### **3. Về dịch vụ công**

a) Khung chính sách, pháp luật hiện hành về dịch vụ công đã được quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử cơ quan. Hiện nay dịch vụ công trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến và xã hội hóa như

công chứng, đầu giá tài sản. Một số đơn vị đã ký hợp đồng với công ty viễn thông quân đội Viettel thực hiện một số dịch vụ công trên địa bàn tỉnh.

b) Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc của UBND các cấp khi thực hiện các quy định về dịch vụ công trong quản lý, điều hành:

Phần lớn dân cư là người dân lao động, nông dân cho nên khả năng sử dụng cập nhật Internet còn hạn chế dẫn đến khó khăn trở ngại khi sử dụng dịch vụ này. Mặt khác tâm lý lo ngại sự không thuận tiện, mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến nên người dân vẫn lựa chọn cách trực tiếp đến cơ quan chức năng để thực hiện các thủ tục hành chính.

c) Đề xuất giải pháp:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến lợi ích dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp

- Cung cấp thông tin đầy đủ về quy trình, thủ tục và các dịch vụ công trên trang thông tin điện tử đảm bảo tính minh bạch công khai của dịch vụ này.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng thân thiện và dễ truy cập.

- Hoàn thiện pháp luật về dịch vụ công bao gồm nội dung rất rộng, rất đa dạng, từ khai sinh, công chứng, thu thuế, an ninh, quốc phòng đến cung cấp điện, nước, thu gom rác thải, y tế, giáo dục, xây dựng kết cấu hạ tầng... Qua đó xác định dịch vụ công là những hoạt động của các cơ quan nhà nước trong việc thực thi các chức năng quản lý hành chính nhà nước và bảo đảm cung ứng những hàng hoá công cộng phục vụ nhu cầu và lợi ích thiết yếu của xã hội.

#### **4. Về Chính phủ, chính quyền điện tử**

a) Khung chính sách, pháp luật hiện hành về Chính phủ và chính quyền điện tử đã được quy định tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 về Chính phủ điện tử, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Kế hoạch số 681/KH-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2016 hành động thực hiện Nghị quyết nêu trên. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền cần bổ sung thêm những quy định đầy mạnh các hoạt động giao diện điện tử, tổ chức tốt hoạt động đăng ký và cấp chữ ký điện tử, chữ ký số để việc quản lý, tổ chức, thực hiện Chính phủ, chính quyền điện tử có hiệu quả hơn.

b) Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc của UBND các cấp khi thực hiện các quy định về Chính phủ, chính quyền điện tử trong quản lý, điều hành hiện nay:

Mặc dù Trung ương có phân bổ ngân sách cho xây dựng Chính phủ điện tử (theo Nghị quyết 36a) nhưng áp dụng về địa phương còn rất khó khăn. Trong khi đó, hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) còn hạn chế do vốn đầu tư cho CNTT mỗi năm không nhiều. Ngoài ra, khi triển khai các ứng dụng dịch vụ công là nguồn nhân lực CNTT còn yếu. chất lượng cán bộ chuyên trách CNTT là một trong những trở ngại chính trong việc triển khai Chính phủ điện tử, nhất là ở các địa phương một số Sở, ngành có cán bộ chuyên trách phục vụ trực tiếp,

còn lại các cán bộ phụ trách đều là kiêm nhiệm. Chế độ dành cho cán bộ CNTT rất thấp nên không thể thu hút được nguồn cán bộ CNTT tốt để phục vụ cho công tác này.

## **5. Về kiểm soát hành chính công**

a) Khung chính sách, pháp luật hiện hành về kiểm soát hành chính công đã được quy định tại Luật Thanh tra, Luật Công chức và các quy định thuộc lĩnh vực này. Đề nghị bổ sung thêm những quy định trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ được giao rõ ràng, cụ thể để việc kiểm soát hành chính công có hiệu quả hơn.

b) Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc của UBND các cấp khi thực hiện các quy định về kiểm soát hành chính công trong quản lý, điều hành hiện nay:

Các cơ quan hành chính Nhà nước phải xác định kiểm soát đối với hành chính công nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong quản lý hành chính nhà nước, Đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa thực hiện đúng thẩm quyền, tránh tình trạng lạm quyền, đảm bảo thu chi ngân sách nhà nước của chủ thể quản lý hành chính công theo đúng quy định pháp luật.

c) Đề xuất giải pháp:

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, Luật tiếp cận thông tin và các văn bản QPPL liên quan để người dân và doanh nghiệp, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo theo nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân làm và kiểm tra đối với lĩnh vực hành chính công, niềm yết công khai các thủ tục hành chính theo yêu cầu.

## **6. Mối quan hệ, xác định trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động hành chính công**

a) Khung chính sách, pháp luật hiện hành về mối quan hệ, xác định trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động hành chính công đã được quy định tại Luật khiếu nại, tố cáo, Luật Thanh tra, Luật Công chức, Luật Bồi thường Nhà nước...

b) Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc của UBND các cấp khi thực hiện các quy định về mối quan hệ, xác định trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong quản lý, điều hành hiện nay:

Chất lượng hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng, đơn vị trong phát hiện xử lý vi phạm còn hạn chế. Nhiều tổ chức, cá nhân không thực sự nhiệt tình trong việc phối hợp với cơ quan nhà nước để giải quyết công việc.

c) Đề xuất giải pháp:

- Đề nghị Chính phủ ban hành văn bản QPPL hướng dẫn cụ thể về chính sách pháp luật hiện hành về hành chính công, xác định trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức, cá nhân trong hoạt động này

Thực tế hiện nay nội dung hành chính công, thủ tục hành chính công, kiểm soát hành chính công tại các đơn vị, cơ sở chưa có một cách hiểu rõ ràng, đầy đủ. Vì vậy, có rất nhiều khó khăn trong việc tổng hợp, đánh giá đối với các văn bản quy phạm pháp luật và từ thực tiễn. Mặt khác, dự thảo Luật sẽ liên quan đến nhiều quy định của pháp luật hiện hành. Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị Ban soạn thảo quy định về đối tượng, phạm vi điều chỉnh và các nội dung sao cho đồng bộ hoặc có lộ trình sửa đổi, bổ sung pháp luật hiện hành cho phù hợp với quy định của dự thảo Luật Hành chính công.

### III. Đề xuất, kiến nghị

#### 1. Đề xuất, kiến nghị với Quốc hội

Đề nghị Quốc hội sớm ban hành Luật Hành chính công vì khi Luật được ban hành sẽ thay đổi tư duy và nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ công chức; đồng thời, tin tưởng sẽ tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để nhân dân kiểm tra, giám sát và đánh giá các hoạt động cũng như chất lượng dịch vụ công.

#### 2. Đề xuất, kiến nghị với Chính phủ và các cơ quan Trung ương

Đề nghị Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành trên cơ sở các quy định của Luật hành chính công được thông qua nhằm tạo cơ sở pháp lý hữu hiệu góp phần khắc phục những bất cập của nền hành chính, đồng thời triển khai Nghị quyết khóa XII của Đảng. Đồng thời, tạo ra hành lang pháp lý nhằm góp phần đổi mới nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy mạnh mẽ việc xây dựng Chính phủ điện tử, góp phần làm tăng yếu tố tích cực, giảm thách thức trong quá trình ứng dụng cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.

Các Bộ, ngành tiếp tục thực hiện và chỉ đạo công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực Tài chính, Đất đai, Lao động, Kinh doanh, Giáo dục và Y tế, Tư pháp, Văn hóa, Khoa học Công nghệ... liên quan đến các ngành để công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân, doanh nghiệp dễ áp dụng và thực hiện nhằm đảm bảo sự công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

Trên đây là báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật hành chính công trên địa bàn tỉnh Hải Dương từ năm 2011 đến nay (*Kèm theo các Phụ lục*) đề nghị Ban soạn thảo dự án Luật Hành chính công nghiên cứu, tổng hợp. /.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Ban soạn thảo dự án Luật hành chính công – UBTV Quốc hội;
- Sở Tư pháp;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, NC. (5) //

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Dương Thái**



**PHỤ LỤC I**  
**Các VBQPPL của Quốc hội, UBTVQH còn có quy định**  
**khó thực hiện, gây mâu thuẫn, chông chéo, vướng mắc trong thực tiễn**



STT	Tên, tích yếu văn bản	Quy định nào gây vướng mắc, khó thực hiện trong thực tiễn	Nguyên nhân gây vướng mắc	Kiến nghị
1	Luật Xuất bản năm 2012	Điều 41 Khoản 5 quy định: Trường hợp phát hiện xuất bản phẩm đề nghị nhập khẩu có dấu hiệu vi phạm pháp luật Việt Nam thì cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản có quyền từ chối cấp giấy phép nhập khẩu hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu cung cấp một bản xuất bản phẩm để tổ chức thẩm định nội dung làm cơ sở cho việc quyết định cấp giấy phép nhập khẩu.	Việc cấp phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh căn cứ vào đơn, danh mục xuất bản phẩm khai báo của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thì việc xác định xuất bản phẩm nhập khẩu có dấu hiệu vi phạm là rất khó, phải kiểm tra và tổ chức thẩm định xuất bản phẩm nhập khẩu mới xác định được xuất bản phẩm đề nghị nhập khẩu có dấu hiệu vi phạm pháp luật Việt Nam hay không	Đề nghị có văn bản hướng dẫn chi rõ các bước trong quá trình cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh
2	Luật Báo chí năm 2016	- Chưa có nghị định, thông tư hướng dẫn cụ thể - Hiện nay vẫn căn cứ vào Thông tư 13/2008/TT- BTTTT ngày 31/12/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí, Thông tư 21/2011/TT- BTTTT ngày 13/7/2011 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư 13/2008/TT- BTTTT; Quyết định số 28/2002/QĐ-BVHTT ngày 21/11/2002 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin ban hành Quy chế xuất bản bản tin, tài liệu, tờ rơi; phát hành thông cáo báo chí; đăng, phát bản tin trên màn hình điện tử của các cơ quan, tổ chức nước ngoài, pháp nhân có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam	Các thông tư, Quyết định còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý chặt chẽ với hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú tại các tỉnh, thành phố trên toàn quốc	Sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể
3	Luật Chuyên giao công nghệ năm 2016	Về quản lý nhà nước trong lĩnh vực chuyên giao công nghệ và về thẩm định công nghệ	- Trách nhiệm quản lý công nghệ, trách nhiệm báo cáo thống kê về chuyên giao	- Đề nghị cân bổ sung qui định quy định cụ thể việc

		<p>trong các dự án đầu tư</p>	<p>công nghệ không có qui định chế tài xử lý, đặc biệt việc nắm bắt thông tin về chuyển giao công nghệ tại các dự án đầu tư (các dự án đầu tư trực tiếp từ nước ngoài-FDI, dự án sử dụng vốn nhà nước) nhất là đối với việc kiểm tra sau CGCN</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu công cụ pháp lý để kiểm soát một số công nghệ lạc hậu, gây tác động xấu đến môi trường được nhập khẩu vào nước ta và hành vi chuyển giá thông qua hoạt động CGCN.</li> </ul>	<p>thẩm định công nghệ phải thông qua Hội đồng thẩm định, quy định quy trình, thời gian thẩm định, thành phần chuyên gia, trách nhiệm của Hội đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung quy định về việc phải thẩm định công nghệ đối với Dự án đầu tư có sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao, Dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường khi xem xét, quyết định chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đầu tư.</li> </ul>
--	--	-------------------------------	---	---



## PHỤ LỤC II

**Các VBQPPL của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ còn có quy định khó thực hiện, gây mâu thuẫn, chông chéo, vướng mắc trong thực tiễn**

STT	Quy định nào gây vướng mắc, khó thực hiện trong thực tiễn	Nguyên nhân gây vướng mắc	Kiến nghị	
1	Nghị định 69/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ Quy định về hoạt động in	Thủ tục hành chính và yêu cầu điều kiện hoạt động đối với cơ sở in	Phức tạp, chặt chẽ quá mức cần thiết, gây khó khăn cho hoạt động của cơ sở in	- Cần sửa lại thủ tục hành chính và điều kiện hoạt động cơ sở in theo hướng đơn giản hóa
2	Nghị định 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản	Quy định về nhuận bút	Nghị định mới chỉ đề cập tới nhuận bút của cơ quan báo chí, nhưng chưa đề cập cụ thể đến quy định nhuận bút của các loại hình thông tin mang tính báo chí như: Đặc san, Bản tin, Trang tin điện tử, Đài phát thanh cấp huyện, Đài truyền thanh cấp xã trong khi thực tế vẫn phải chi trả nhuận bút, tiền thù lao cho ban biên tập	- Cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn.
3	Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình	Quy định về cơ chế phối hợp quản lý thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm	- Nghị định chưa quy định rõ về cơ chế phối hợp quản lý thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm giữa Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử với các Sở Thông tin truyền thông trong toàn quốc với 5 loại hình công nghệ dịch vụ phát thanh truyền hình gồm: dịch vụ truyền hình mặt đất, dịch vụ truyền hình cáp, dịch vụ truyền hình qua vệ tinh, dịch vụ truyền hình di động, dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet. - Các Sở TTTT về biên chế, kinh phí còn hạn hẹp do đó hầu hết chưa có cán bộ được đào tạo đúng chuyên ngành và việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật chuyên ngành để quản lý còn hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý và thực tế đòi hỏi	- Cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn.
4	- Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo	Quy định xử phạt vi phạm về đo lường và chất lượng đối với xăng dầu trong Nghị định 97/2013/NĐ-CP ngày 27/8/2013	Có sự chông chéo, chưa thống nhất giữa các quy định pháp luật trong việc xử lý các vi phạm về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu	Đề nghị áp dụng Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 để xử phạt vi phạm hành chính

	<p>lượng, chất lượng sản phẩm hàng hóa</p> <p>- Nghị định 97/2013/NĐ-CP ngày 27/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng</p>			<p>về đo lường, chất lượng xăng dầu</p>
5	<p>- Nghị định số 80/2008/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ</p> <p>- Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ</p>	<p>- Căn cứ dựa trên Luật Khoa học và Công nghệ năm 2000, đã hết hiệu lực.</p> <p>- Quy định về việc hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ doanh thu còn gặp nhiều khó khăn (tại Điều 10, Nghị định 80)</p>	<p>- Căn cứ dựa trên Luật Khoa học và Công nghệ năm 2000, đã hết hiệu lực.</p> <p>- Việc đạt tỷ lệ doanh thu đặc biệt đối với các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ đối với doanh nghiệp còn khó khăn, đa số vẫn thực hiện sản xuất, kinh doanh nhiều lĩnh vực khác.</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định theo Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013.</p> <p>- Đưa ra các điều kiện để hưởng thuế thu nhập doanh nghiệp thuận lợi hơn, đặc biệt đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ</p>



### PHỤ LỤC III

**Các VBQPPL của Bộ, ngành còn có những quy định khó thực hiện, gây mâu thuẫn, chồng chéo, vướng mắc trong thực tiễn**

STT	Tên văn bản	Quy định nào gây vướng mắc, khó thực hiện trong thực tiễn	Nguyên nhân gây vướng mắc	Kiến nghị
1	Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Ban chỉ đạo thông tin đối ngoại các tỉnh, thành phố	Chưa đề cập đến hoạt động cụ thể của Ban chỉ đạo thông tin đối ngoại các tỉnh, thành phố, chưa có quy định thống nhất chung trong toàn quốc về cơ quan thường trực và cơ chế phối hợp cụ thể giữa các thành viên Ban chỉ đạo thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố	- Cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn.